BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

Số: 271/TB-ĐHGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2019

Trường Đại học Giao thông Vận tải tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2019 như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh (Phụ lục I kèm theo)

2. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học ban hành kèm theo thông tư số 06/2017/TT- BGDĐT ngày 15/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

a. Những người có đủ các điều kiện dưới đây đều được dự thi đại học hình thức vừa làm vừa học:

- Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp , sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;
- Những người đã tốt nghiệp trung cấp nghề phải là người đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa trung học phổ thông đạt yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tuỳ tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn.

b. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự thi:

- Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự.
- Những người bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ thời hạn quy định tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi.
- Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: tại Hà Nội: 280, Phân hiệu trường Đại học GTVT tại TP.HCM: 120.

4. Thời gian đào tạo: Từ 4,5 đến 5,0 năm. (Thời gian học ngoài giờ hành chính).

5. Phương thức tuyển sinh: *kết hợp thi tuyển và xét tuyển*

5.1. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập giai đoạn trước:

a. Tổ hợp các môn xét tuyển: Thí sinh chọn một trong ba tổ hợp sau:

- Toán, Vật lý, Hoá học
- Toán, Vật lý, Tiếng Anh
- Toán, Hoá học, Tiếng Anh

b. Điều kiện xét tuyển: Các thí sinh đủ điều kiện dưới đây sẽ được nộp hồ sơ xét tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được xét theo theo nguyên tắc từ thí sinh có tổng điểm tổng kết môn học năm lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển (đối với thí sinh hoàn thành chương trình THPT) và thí sinh có tổng điểm trung bình toàn khoá học (đối với thí sinh hoàn thành chương trình TCCN, Cao đẳng/ Cao đẳng nghề) cao nhất đến khi hết chỉ tiêu. Cụ thể:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số: 271 /TB-ĐHGTVT ngày 29 / 3 /2019)

STT	CÁC NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH)	MÔN THI
1	Ngành Quản trị kinh doanh (gồm 4 chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp xây dựng, Quản trị doanh nghiệp Bưu chính - Viễn thông, Quản trị kinh doanh giao thông vận tải, Quản trị Logistics)	Khối A (Toán, Lý, Hoá) hoặc Khối A1 (Toán, Lý, T.Anh)
2	Ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán tổng hợp)	
3	Ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế Bưu chính - Viễn thông)	
4	Ngành Khai thác vận tải (gồm 5 chuyên ngành: Khai thác vận tải đường sắt đô thị, Khai thác vận tải đa phương thức,Vận tải - Thương mại quốc tế, Qui hoạch và quản lý GTVT đô thị, Logistics)	
5	Ngành Kinh tế vận tải (gồm 3 chuyên ngành: Kinh tế vận tải ô tô, Kinh tế vận tải đường sắt, Kinh tế vận tải và du lịch)	
6	Ngành Toán ứng dụng (chuyên ngành Toán - Tin ứng dụng)	
7	Ngành Công nghệ thông tin	
8	Ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông (chuyên ngành Kỹ thuật an toàn giao thông)	
9	Ngành Kỹ thuật môi trường (chuyên ngành Kỹ thuật môi trường giao thông)	
10	Ngành Kỹ thuật cơ khí (gồm 2 chuyên ngành: Công nghệ chế tạo cơ khí, Tự động hóa thiết kế cơ khí)	
11	Ngành Kỹ thuật Cơ điện tử (chuyên ngành Cơ điện tử)	
12	Ngành Kỹ thuật nhiệt (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật nhiệt lạnh, Điều hòa không khí và thông gió công trình xây dựng)	
13	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực	

13.1	Chuyên ngành Máy xây dựng	Khối A (Toán, Lý, Hoá) hoặc Khối A1 (Toán, Lý, T.Anh)
13.2	Nhóm chuyên ngành: Cơ giới hóa xây dựng cầu đường, Cơ khí giao thông công chính, Kỹ thuật máy động lực, Đầu máy - toa xe, Tàu điện - metro)	
14	Ngành Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
15	Ngành Kỹ thuật điện (gồm 2 chuyên ngành: Trang bị điện trong công nghiệp và giao thông, Hệ thống điện giao thông và công nghiệp)	
16	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông (gồm 3 chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử và tin học công nghiệp, Kỹ thuật thông tin và truyền thông, Kỹ thuật viễn thông)	
17	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa giao thông, Tự động hóa)	
18	Ngành Kỹ thuật xây dựng (gồm 4 chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kết cấu xây dựng, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Vật liệu và công nghệ xây dựng)	
19	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
20	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
20.1	Chuyên ngành Cầu đường bộ	
20.2	Nhóm chuyên ngành: Đường bộ, Kỹ thuật giao thông đường bộ	
20.3	Nhóm chuyên ngành: Cầu hầm, Đường hầm và metro	
20.4	Nhóm chuyên ngành: Đường sắt, Cầu-Đường sắt, Đường sắt đô thị	
20.5	Nhóm chuyên ngành: Đường ô tô - Sân bay, Cầu - Đường ô tô - Sân bay	
20.6	Nhóm chuyên ngành: Công trình giao thông đô thị, Công trình giao thông công chính	
20.7	Nhóm chuyên ngành: Tự động hóa thiết kế cầu đường, Địa kỹ thuật công trình giao thông, Kỹ thuật GIS và trắc địa công trình	
21	Ngành Kinh tế xây dựng (gồm 2 chuyên ngành: Kinh tế quản lý khai thác cầu đường, Kinh tế xây dựng công trình giao thông)	
22	Ngành Quản lý xây dựng	